**TIẾT 54: BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:SGAN23-24-GV56** Hệ thống cho học sinh các kiến thức đã học về Phân thức đại số, hai phân thức bằng nhau, điều kiện xác định và giá trị của phân thức; tính chất cơ bản của phân thức; các phép toán cộng, trừ, nhân, chia phân thức.

**2. Về năng lực:SGAN23-24-GV56**

***\* Năng lực chung:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực tự học:SGAN23-24-GV56 HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:SGAN23-24-GV56 HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:SGAN23-24-GV56***

- Năng lực tư duy và lập luận toán học:SGAN23-24-GV56 Tư duy và lập luận toán học trong việc sử dụng các kiến thức về hai phân thức bằng nhau; tính chất cơ bản của phân thức; các phép toán cộng, trừ, nhân, chia phân thức để thực hiện các câu hỏi trắc nghiệm và bài tập liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề:SGAN23-24-GV56 Vận dụng một cách thành thạo các kiến thức đã học để giải quyết các bài toán liên quan.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán:SGAN23-24-GV56 Sử dụng được MTBT để hỗ trợ trong việc tính toán.

- Năng lực giao tiếp toán học:SGAN23-24-GV56 Phát biểu được các kiến thức về định nghĩa phân thức đại số, hai phân thức bằng nhau; tính chất cơ bản của phân thức; quy tắc các phép toán cộng, trừ, nhân, chia phân thức.

**3. Về phẩm chất:SGAN23-24-GV56**

- Chăm chỉ:SGAN23-24-GV56 Có ý thức tìm tòi, khám phá và vận dụng sáng tạo kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn. thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trách nhiệm:SGAN23-24-GV56 Có trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực:SGAN23-24-GV56 thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:SGAN23-24-GV56** SGK, bảng phụ, phấn màu, laptop. Chuẩn bị 8 câu hỏi trắc nghiệm và các bài tập. Sơ đồ tư duy tổng kết chương VI.

**2. Chuẩn bị của học sinh:SGAN23-24-GV56**

- SGK, nháp, bút, bảng nhóm + bút viết bảng.

- Ôn tập các kiến thức từ bài Phân thức đại số đến bài Luyện tập chung. Máy tính bỏ túi.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1:SGAN23-24-GV56 Hoạt động mở đầu** (5 phút)

**Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Kiểm tra việc làm bài tập mà giáo viên đã giao cho học sinh ở tiết học trước. Nắm được luật chơi trò chơi học tập:SGAN23-24-GV56 Trò chơi ô số.

**Nội dung:SGAN23-24-GV56** Các bài tập đã giao ở tiết trước. Phổ biến luật của trò chơi.

**Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Nắm được luật chơi Trò chơi ô số.

**Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |
| --- | --- |
| Giáo viên yêu cầu học sinh báo cáo tình hình làm bài tập đã giao ở tiết trước.  Các tổ trưởng lần lượt báo cáo tình hình làm bài.  Giáo viên kiểm tra, đánh giá việc làm bài của học sinh.  Giáo viên đặt vấn đề:SGAN23-24-GV56 Trong Chương VI, các em đã tìm hiểu về Phân thức đại số, hai phân thức bằng nhau, điều kiện xác định và giá trị của phân thức; tính chất cơ bản của phân thức; các phép toán cộng, trừ, nhân, chia phân thức.  . Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập, hệ thống lại những điều đã học qua trò chơi Ô số may mắn.  Giáo viên chia lớp thành 4 đội chơi, mỗi tổ là một đội. Có 8 ô số. Mỗi đội có 2 lượt chọn ô số. Nếu trả lời đúng được 10 điểm. Nếu trả lời sai, thì đội đó được quyền bổ sung, bổ sung đúng được 8 điểm, bổ sung sai không có điểm. Khi đó, đội ở bên phải được quyền bổ sung, bổ sung đúng được 5 điểm, bổ sung sai không có điểm.  HS lắng nghe với tâm thế sẵn sàng tham gia trò chơi. | Thực hiện các bài tập đã giao ở tiết trước trong bài Ôn tập chương VI.  Nắm được luật chơi của trò chơi Ô số may mắn. |

**2. Hoạt động 2:SGAN23-24-GV56 Hình thành kiến thức:SGAN23-24-GV56 *Ôn tập kiến thức chương VI*** (10 phút)

**Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Hệ thống lại các kiến thức cơ bản chương VI bằng bài tập trắc nghiệm khách quan thông qua “Trò chơi ô số”.

**Nội dung:SGAN23-24-GV56** Phổ biến luật của “Trò chơi ô số” với 8 câu hỏi trắc nghiệm khách quan và nêu kiến thức liên quan.

**Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Thực hiện được các bài tập trắc nghiệm của GV.

**Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | | | **Nội dung** |
| **\* Giao nhiệm vụ:SGAN23-24-GV56** Giáo viên chiếu màn hình chính của trò chơi Ô số may mắn lên màn hình để đại diện ở các tổ chọn ô số, trả lời rồi nêu kiến thức mà em đã vận dụng.  **\* Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.**  **Câu 1:SGAN23-24-GV56** Biểu thức nào sau đây ***không phải là*** phân thức đại số?  A.  B.  C.  D.  **Câu 2:SGAN23-24-GV56** Hai phân thức:SGAN23-24-GV56 và bằng nhau khi nào?  A.  B.  C.  D.  **Câu 3:SGAN23-24-GV56**Rút gọn phân thức  ta được kết quả là  A.  B. C.  D. 2(x – y)  **Câu 4:SGAN23-24-GV56** Điều kiện xác định của phân thức  là  A. x ≠ - 1 hoặc x ≠ 1 B. x ≠ - 1 và x ≠ 1  C. x ≠ - 1 D. x ≠ 1  **Câu 5:SGAN23-24-GV56** Khẳng định nào sau đây là ***sai***?  A. B.  C.  D.  **Câu 6:SGAN23-24-GV56** Trong đẳng thức , Q là đa thức  A.  B.  C.  D.  **Câu 7:SGAN23-24-GV56** Nếu thì b + c bằng  A. B. C. D.  **Câu 8:SGAN23-24-GV56** Một ngân hàng huy động vốn với mức lãu suất một năm là x%. Để sau một năm, người gửi lãi a đồng thì người đó phải gửi vào ngân hàng số tiền là  A.(đồng) B. (đồng)  C. (đồng) D. (đồng  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên hướng dẫn HS luật chơi:SGAN23-24-GV56 Giáo viên chia lớp thành 4 đội chơi, mỗi tổ là một đội. Có 8 ô số. Mỗi đội có 2 lượt chọn ô số. Nếu trả lời đúng được 10 điểm. Nếu trả lời sai, thì đội đó được quyền bổ sung, bổ sung đúng được 8 điểm, bổ sung sai không có điểm. Khi đó, đội ở bên phải được quyền bổ sung, bổ sung đúng được 5 điểm, bổ sung sai không có điểm.  - HS thực hiện nhiệm vụ được giao  **\*Đánh giá kết quả:SGAN23-24-GV56** Học sinh nhận xét, sửa chữa, bổ sung.  **\*Kết luận, nhận định:SGAN23-24-GV56**  Giáo viên tổng kết, nhận xét, đánh giá trò chơi Ô số may mắn. Sau đó Giáo viên tổng kết kiến thức chương VI bằng sơ đồ tư duy. | | | **Câu 1:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án D.  - Kiến thức vận dụng:SGAN23-24-GV56 Phân thức đại số  **Câu 2:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án B.  - Kiến thức vận dụng:SGAN23-24-GV56 Phân thức bằng nhau  **Câu 3:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án B.  - Kiến thức vận dụng:SGAN23-24-GV56 Rút gọn phân thức.  **Câu 4:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án D.  - Kiến thức vận dụng:SGAN23-24-GV56 Phân thức đối và Hai số đối nhau thì bình phương của chúng bằng nhau.  **Câu 5:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án C. Hai phân thức bằng nhau, rút gọn phân thức.  **Câu 6:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án D.  - Kiến thức vận dụng:SGAN23-24-GV56 Hai phân thức bằng nhau, rút gọn phân thức.  **Câu 7:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án B.  - Kiến thức vận dụng:SGAN23-24-GV56 Phép trừ phân thức.  **Câu 8:SGAN23-24-GV56** Chọn đáp án A.  - Kiến thức vận dụng:SGAN23-24-GV56 Lãi suất ngân hàng và phép chia phân thức. |
|  | | | |
| **3. Hoạt động 3:SGAN23-24-GV56 Luyện tập** (25 phút)  **Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Rèn kỹ năng vận dụng một cách thành thạo các kiến thức trên vào các dạng bài tập tìm số chưa biết; thực hiện phép tính; tìm điều kiện xác định của phân thức và tính giá trị của biểu thức.  **Nội dung:SGAN23-24-GV56** Làm các bài tập từ 6.41 đến 6.43 SGK trang 26  **Sản phẩm:SGAN23-24-GV56** Lời giải các bài tập từ bài tập từ 6.41 đến 6.43 SGK trang 26  **Tổ chức thực hiện:SGAN23-24-GV56** | | | |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** | | |
| Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động nhóm đôi thực hiện bài 6.41(a, c) SGK.  Học sinh đọc đề bài rồi thực hiện nhiệm vụ:SGAN23-24-GV56 1 bạn là câu a, 1 bạn làm câu c sau đó đổi bài và hướng dẫn lẫn nhau  Giáo viên gọi học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, sửa chữa, bổ sung, ghi vở.  Giáo viên nhận xét, chốt lại.  Giáo viên gọi 2 học sinh lên bảng thực hiện bài 6.42 SGK.  Học sinh đọc đề bài sau đó 2 học sinh lên bảng thực hiện.  Học sinh khác nhận xét, sữa chữa, bổ sung, ghi vở.  Giáo viên nhận xét, chốt lại.  Giáo viên yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm theo phương pháp khăn trải bàn thực hiện bài 6.42(a, c) SGK.  Học sinh hoạt động nhóm thực hiện bài 6.43 SGK trong thời gian 3 phút.  Đại diện nhóm trình bày kết quả. Học sinh nhóm khác nhận xét, sữa chữa, bổ sung rồi ghi vở.  Giáo viên nhận xét, chốt lại. | **Dạng 1:SGAN23-24-GV56 Tìm đa thức chưa biết**  **Bài 6.41(a, c) SGK:SGAN23-24-GV56**  a)        c)      **Dạng 2:SGAN23-24-GV56 Thực hiện phép tính**  **Bài 6.42(a, c) SGK:SGAN23-24-GV56**  a)    c)      **Dạng 3:SGAN23-24-GV56 Điều kiện xác định và giá trị của phân thức**  **Bài 6.43 SGK:SGAN23-24-GV56** Cho phân thức   a) ĐKXĐ:SGAN23-24-GV56  b) . Vậy a = 2, b = 1.  c) Để  là số nguyên thì  nguyên  thì    Vậy thì  có giá trị là số nguyên. | | |
| ***Hoạt động vận dụng*** *(4 phút)*  **Mục tiêu:SGAN23-24-GV56** Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các tình huống thực tế.  **Nội dung:SGAN23-24-GV56** Học sinh hoàn thành bài tập 6.44 SGK. | | | |
| Giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích bài toán bằng cách cho học sinh trả lời các câu hỏi sau:SGAN23-24-GV56  Học sinh chú ý lắng nghe, trả lời các câu hỏi của giáo viên sau đó lên bảng thực hiện.  Học sinh quan sát bài làm rồi nhận xét, sữa chữa, bổ sung.  Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. | | **Dạng 4:SGAN23-24-GV56 Toán thực tế**  **Bài 6.44 SGK:SGAN23-24-GV56**  a) Độ dài quãng đường Hà Nội - Vinh:SGAN23-24-GV56    b) Độ dài quãng đường còn lại sau khi dừng nghỉ là 300−(60.83)=140 (km)  c)    d) Ta có (thoả mãn ĐKXĐ)  (thoả mãn ĐKXĐ)  (thoả mãn ĐKXĐ) .  Vậy khi tăng vận tốc thêm 5km/h thì xe đến Vinh muộn hơn dự kiến  giờ  Khi tăng vận tốc thêm 10km/h thì xe đến Vinh đến đúng thời gian dự kiến. | |
| ***Hoạt động dặn dò, hướng dẫn tự học ở nhà*** (1 phút)  - Ôn tập kĩ các lý thuyết và xem lại các bài tập đã giải.  - Chuẩn bị tiết sau:SGAN23-24-GV56 “Phương trình bậc nhất một ẩn”.  - Ôn tập lại Quy tắc chuyển vế và Quy tắc nhân đã học ở lớp 6. | | | |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- Ôn tập kĩ các lý thuyết và xem lại các bài tập đã giải.

- Chuẩn bị tiết sau:SGAN23-24-GV56 “Phương trình bậc nhất một ẩn”.

- Ôn tập lại Quy tắc chuyển vế và Quy tắc nhân đã học ở lớp 6.

- Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm khoảng 10 câu ôn tập kiến thức của chương.

**Câu 1:SGAN23-24-GV56** Trong các biểu thức sau, biểu thức nào ***không phải là*** phân thức đại số?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 2:SGAN23-24-GV56** Phân thức  bằng phân thức nào sau đây?

**A.**  **B.** . **C.**  **D.** .

**Câu 3:SGAN23-24-GV56** Đa thức P trong đẳng thức là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 4:SGAN23-24-GV56** Điều kiện xác định của phân thức  là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B.  và | C. | D. |

**Câu 5:SGAN23-24-GV56** Rút gọn phân thức **** ta được kết quả là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 6:SGAN23-24-GV56** Mẫu thức chung của hai phân thức  và  là

A. (x - 1)2 B. x + 1 C. x2 - 1 D. x - 1

**Câu 7:SGAN23-24-GV56** Kết quả của phép tính  là

A.  B.  C. D.

**Câu 8:SGAN23-24-GV56** Kết quả của phép tính  là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 9:SGAN23-24-GV56** Thực hiện phép tính  ta được kết quả là

A. 6xy3 B. 10x2yC. 30xy3 D. 6xy

**Câu 10:SGAN23-24-GV56** Thực hiện phép tính  ta được kết quả là

A. B. C. D.